

Bản án số: 73/2021/HS-PT
Ngày 28-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bé.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Năm.

Bà Phạm Thị Thu Phương.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đại Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:
Ông Lương Thanh Tú – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 96/2021/TLPT-HS ngày 15 tháng 9 năm 2021 do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2021/HS-ST ngày 10/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Hoàng Văn D** (tên gọi khác: không), sinh ngày 16/7/1989 tại tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã L, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Thợ hàn; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn K và bà Trần Thị V (tên gọi khác Trần Thị D); chưa có vợ con.

Tiền án: Có 03 tiền án:

- Lần 1: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 301/2010/HSST ngày 30/11/2010 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh áp dụng khoản 1 Điều 143, điểm p, h khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự xử phạt Hoàng Văn D 01 năm 02 tháng 15 ngày tù về tội “Hủy hoại tài sản”. Ngày 30/11/2010 Hoàng Văn D được trả tự do tại phiên tòa, chưa được đương nhiên xóa án tích.

- Lần 2: Tại Bản án số 31/2012/HSST ngày 26-9-2012 của Tòa án nhân dân huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, g, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự xử phạt Hoàng Văn D 09 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Ngày 28/7/2013 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được đương nhiên xóa án tích.

- Lần 3: Tại bản án số 07/2016/HSST ngày 22-01-2016 của Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 140, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt Hoàng Văn D 02 năm 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, đến ngày 20-01-2018 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được đương nhiên xóa án tích.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2020 cho đến nay. Bị cáo đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 08/12/2020, Hoàng Văn D đi bộ từ nhà nghỉ số 163 đường N, thuộc phường N, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi đến Ngã 5 Mới thuộc phường N, thành phố Quảng Ngãi. Khi đi đến trước số nhà 313 đường N, thuộc tổ 8, phường N, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thì D phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng đen, biển số 76M1-132.xx của bà Nguyễn Thị O để trước nhà, không có người trông coi, trên xe có gắn chìa khóa, D nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên nên đi bộ đến bật chìa khóa và điều khiển xe tẩu thoát. D điều khiển xe mô tô 76M1 – 132.xx vừa trộm được đến huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi và cầm cố cho bà Đinh Thị Mỹ L với số tiền 2.300.000 đồng. Số tiền cầm cố xe mô tô trộm cắp được, Hoàng Văn D đã tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng.

Bản Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Quảng Ngãi số: 32/KL-HĐĐGTS ngày 22/12/2020, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng đen, số máy: E3X9E363771, số khung 3240JY128764, biển số 76M1-132.xx trị giá 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng).

Bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2021/HS-ST ngày 10/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 173; s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 69, Điều 70 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn D 02 (hai) năm tù, Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16 tháng 12 năm 2020.

Ngoài ra, còn tuyên về xử lý vật chứng, phân án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 23/8/2021, bị cáo Hoàng Văn D kháng cáo xin xem xét khung hình phạt và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin xem xét khung hình phạt và xin giảm nhẹ hình phạt.

* *Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc giải quyết vụ án:* Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Hoàng Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét kháng cáo của bị cáo, thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất hành vi phạm tội của bị cáo và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi của bị cáo Hoàng Văn D: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận: khoảng 08 giờ ngày 08/12/2020, bị cáo lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng đen, biển số 76M1-132.xx của bà Nguyễn Thị O. Sau đó điều khiển xe mô tô 76M1 – 132.xx đến huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi và cầm cố cho bà Đinh Thị Mỹ L với số tiền 2.300.000 đồng.

Định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Quảng Ngãi kết luận: 01 xe mô tô biển số 76M1-132.xx trị giá 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng).

Hành vi của Hoàng Văn D trong lần phạm tội này thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*” là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử Hoàng Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn D, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về yêu cầu xem xét khung hình phạt:

Mặc dù ngày 25/5/2021 bà Trần Thị V đã tự nguyện nộp thay cho bị cáo số tiền 15.000.000 đồng để bồi thường cho ông Nguyễn Văn B theo Bản án số 07/2016/HSST ngày 22/01/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh (bản án số 07/2016/HSST). Việc bà Trần Thị V bồi thường thay cho bị cáo sau khi bị cáo đã phạm tội 05 tháng 17 ngày, đồng thời tại thời điểm bị cáo D thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 08/12/2020 thì thời hiệu yêu cầu thi hành án dân sự đối với bản án số 07/2016/HSST vẫn còn thời hiệu thi hành án.

Theo quy định tại Điều 70 Bộ luật hình sự về điều kiện đương nhiên xóa án tích thì kể từ ngày bản án số 07/2016/HSST có hiệu lực pháp luật đến ngày bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 08/12/2020 thì bị cáo chưa chấp hành xong phần dân sự. Mặt khác, bản án số 07/2016/HSST nhận định và áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 140 Bộ luật hình sự là tình tiết “Tái phạm nguy hiểm” cho bị cáo. Vì vậy, hành vi của bị cáo trong lần phạm tội này không thuộc trường hợp đương nhiên xóa án tích, mà thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” là tình tiết định khung hình phạt. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Về yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt:

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và biết rằng lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự xã hội ở địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh đúng tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cân nhắc về nhân thân áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” là nhẹ. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt bản án sơ thẩm đã tuyên.

[3] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là đúng quy định và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn D phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng.

[5] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn D. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2021/HS-ST ngày 10/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 173; s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 69, Điều 70 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn D 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16 tháng 12 năm 2020.

2. Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND thành phố Quảng Ngãi;
- Công an thành phố Quảng Ngãi;
- THA dân sự thành phố Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Bé

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Mười

Nguyễn Văn Năm

Trần Thị Bé

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND thị xã Đức Phổ;
- Công an thị xã Đức Phổ;
- THA dân sự thị xã Đức Phổ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Bé